ĐẢNG ỦY XÃ TẢ LÈNG
BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2026-2030
*
Số 4 -BC/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tả Lèng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2026

I- THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi: Trong quá trình thực hiện xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, ban, ngành và sự đồng thuận của Nhân dân các dân tộc trong xã. Kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo, các chương trình, dự án được đầu tư đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã; công tác triển khai thực hiện tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

2. Khó khăn: Tình hình thời tiết, dịch bệnh có thời điểm diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Nguồn lực đầu tư còn thấp; đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn; một số phong tục tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Ban Chỉ đạo đã kịp thời ban hành quy chế làm việc, phân nhiệm vụ cho các thành viên[1]; ban hành kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Tả Lèng năm 2026. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ chương trình mục tiêu Quốc gia thành các kế hoạch năm để triển khai thực hiện[2]. Chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, chính quyền, UBMTTQ và các thành viên làm tốt công tác phối hợp trong triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện.

2. Công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến: Tập trung lãnh đạo,

---

[1] Quyết định số 01-QC/BCĐ ngày 09/7/2026 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia về ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tả Lèng.

[2] Kế hoạch số 1364/KH-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn xã Tả Lèng.

chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về các Chương trình mục tiêu Quốc gia tới toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp; đài phát thanh xã, trạm truyền thanh bản, thông qua các ban chỉ đạo, tổ công tác… Thông qua tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo được sự thống nhất cao của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng thuận của người dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của tỉnh, về các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

3. Kết quả đạt được

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

3.1.1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch: Quan tâm triển khai thực hiện tốt quy hoạch chung của xã đã được phê duyệt; chỉ đạo rà soát, đánh giá các chỉ tiêu nông thôn mới theo bộ tiêu chí tại Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh; UBND xã ban hành Báo cáo số 1391/BC-UBND ngày 21/8/2026, kết quả đánh giá sơ bộ toàn xã có 03 tiêu chí đạt[3] và 07 tiêu chí chưa đạt NTM[4].

3.1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn: Tập trung huy động, lồng ghéo các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - văn hóa - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn, phục vụ nhu cầu của Nhân dân, cộng đồng dân cư nông thôn[5]. Đến nay tỷ lệ

---

[3] Tiêu chí số 1 (Quy hoạch); Tiêu chí số 4 (Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn); Tiêu chí số 9 (Xây dựng hệ thống chính trị và Hành chính công).

[4] Tiêu chí số 02 (Hạ tầng kinh tế - xã hội). Tiêu chí số 03 (Phát triển kinh tế nông thôn). Tiêu chí số 05 (Văn hóa, Giáo dục, Y tế). Tiêu chí số 06 (Giảm nghèo và An sinh xã hội). Tiêu chí số 07 (Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số). Tiêu chí số 08 (Môi trường và cảnh quan nông thôn). Tiêu chí số 10 (Tiếp cận pháp luật và an ninh, quốc phòng).

[5] (1) Dự án nâng cấp công trình nước sinh hoạt các bản San Tra Mán, Ngài Chù, Thèn Pả và Giang Ma: Tổng mức đầu tư: 300 triệu đồng; khối lượng thi công hoàn thành đạt 100%.

(2) Dự án nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi Thèn Pả - Pho Lao Chải (giai đoạn 1): Tổng mức đầu tư: 1.144,8 triệu đồng, công trình thi công hoàn thành 100% khối lượng.

(3) Dự án nâng cấp đường ngõ Phìn Ngan Xin Chải; rãnh, cống thoát nước bản Pho Xin Chải; cống, đường ngõ bản San Tra Mán: Tổng mức đầu tư: 670 triệu đồng, dự kiến hoàn thành 100% trong tháng 10/2026.

(4) Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng đường trục bản Chù Lìn: Tổng mức đầu tư: 1.436 triệu đồng, nguồn vốn được giao: 1.436 triệu đồng, khối lượng thi công hoàn thành đạt 100%, đã bàn giao và đưa vào sử dụng.

(5) Dự án nâng cấp tường rào Trường PTDTBT Tiểu học Giang Ma: Tổng mức đầu tư 200 triệu đồng, khối lượng thi công hoàn thành đạt 100%, đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng.

(6) Dự án sửa chữa các điểm trường Sì Thâu Chải, Chù Lìn và Đội 4 - Trường Mầm non Hồ Thầu: Tổng mức đầu tư: 540 triệu đồng, khối lượng thi công hoàn thành đạt 100%, đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng.

(7) Dự án xử lý điểm đen đường trục bản Sì Thâu Chải và nâng cấp đường trục bản Phô Hồ Thầu: Tổng mức đầu tư: 450 triệu đồng, nguồn vốn được giao; khối lượng hoàn thành đạt 100%.

đường xã được cứng hóa 99,83%; tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi 100%; tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 100%.

3.1.3. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững: Tập trung lãnh đạo chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc, thâm canh nâng cao năng xuất, chất lượng, hiệu quả vùng sản xuất hàng hóa tập trung hiện có. Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển trồng mới Sâm Lai Châu 9,51 ha, đạt 104,01% KH, nâng tổng diện tích 15,37 ha; duy trì 06 cơ sở sản xuất giống cây Sâm đã được cấp mã số cơ sở trồng[6]; 1.057 ha lúa, 725 ha ngô, 115 ha cây dong riềng, phát huy hiệu quả 03 nhãn hiệu[7] và 04 phẩm OCOP 3 sao[8]. Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp tại địa phương, 9 tháng đầu năm, giải quyết việc làm cho 255 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61,1%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27%.

3.1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn: Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tiếp tục mở các lớp học xóa mù chữ trên địa bàn xã. Toàn xã có 03 trường, 154 phòng học với 3.365 học sinh và 693 học

---

(8) Dự án nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng bản Phô Hồ Thầu: Tổng mức đầu tư: 300,1 triệu đồng, công trình thi công hoàn thành 100% khối lượng.

(9) Dự án bổ sung hệ thống chiếu sáng bản du lịch cộng đồng Si Thâu Chải: Tổng mức đầu tư: 750 triệu đồng; công trình thi công hoàn thành 100% khối lượng

(10) Dự án Đường giao thông liên bản Giang Ma, Tả Cu Tỷ: Tổng mức đầu tư 7.500 triệu đồng, năm 2026 được giao kế hoạch vốn 1.900 triệu đồng; Dự án đã thực hiện phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, dự kiến ký hợp đồng xây lắp trong ngày 10/9/2026.

(11) Dự án Đường ra khu sản xuất bản Phìn Ngan, bản San Tra, bản Thống Nhất: Tổng mức đầu tư 6.250 triệu đồng, năm 2026 được giao kế hoạch vốn 1.515 triệu đồng; Dự án đã thực hiện tổ chức đấu thầu qua mạng, Ước thực hiện đến 30/9/2026 hoàn thành.

[6] Công ty CP ĐTPT CNC Hưng Thịnh (Mã IIA-C-LCU-002); Công ty CPXD và TM Linh Long (Mã IIA-C-LCU-004); HTX Bảo tồn và PT giống Sâm núi Lai Châu (Mã 613-25/A-LCU); Công ty CP tập đoàn cảng Quốc tế Đại Dương (Mã 608-25/A-LCU); Hợp tác xã Sâm Tả Liên Sơn (Mã 614-25/A-LCU0; Phan Thị Vân Anh (Mã 606-25/A-LCU).

[7] "Lê Tam Đường", "Đào Tam Đường", "Mận Tam Đường"

[8] Trà Sâm núi Lai Châu, Trà Sâm lá sen, Lê Giang Ma, Du lịch cộng đồng bản Si Thâu Chải

sinh đang học THPT; tỷ lệ trẻ mẫu giáo đến trường đạt 100%; học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt 99,8%, THCS đạt 97% và THPT đạt 62%.

Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 14,73%, thể thấp còi 22,14%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 98,2%; tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 70%; số bác sỹ trên vạn dân đạt 2,1%; tỷ lệ trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (8 loại) đạt 61,13%; khám sức khỏe định kỳ 100% dân số có mặt tại xã.

3.1.5. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn: Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: Lễ hội Gầu Tào xã Tả Lèng; tổ chức các môn thể thao, trò chơi dân gian và đêm giao lưu văn nghệ; tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và "Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân - Vì an ninh Tổ quốc"; đại hội thể dục thể thao xã Tả Lèng lần thứ I năm 2026; tổ chức thành công Ngày hội Mùa Vàng. Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tiếp tục duy trì tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 88,18%; tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 100%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt 100%; tỷ lệ thôn bản có nhà văn hóa đạt 100%.

3.1.6. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Tiếp tục thực hiện giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Vận động Nhân dân thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, kết quả 9 tháng đầu năm: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý 64%; Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối) 35%; Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường 90%; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 42%. Tăng cường tuyên truyền, quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã ban hành:

Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã về việc phê duyệt danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã Tả Lèng năm 2026; Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 của UBND xã về Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, năm 2026 trên địa bàn xã Tả Lèng; Kế hoạch số 1668/KH-UBND ngày 25/9/2026 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện, trong 9 tháng đầu năm giải quyết việc làm cho 255 lao động, mở 03 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho 90 học viên. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách cho người có công, gia đình chính sách; công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em được tiếp tục quan tâm thực hiện; tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán 2026; hỗ trợ gạo trong dịp tết nguyên đán Bính Ngọ và hộ thiếu đói trong dịp giáp hạt.

3.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.3.1. Hợp phần 1

- *Nội dung số 9 thuộc thành phần 02:* Nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu (Thay thế và mở rộng hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT); tổng nguồn 500 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đang tổ chức triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2026.

- *Nội dung số 3 thuộc thành phần 05:* Tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên; Xây dựng tài liệu hướng dẫn về phổ biến giáo dục pháp luật; Hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải; Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở… tổng nguồn 70 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan liên quan đang triển khai tổ chức thực hiện; dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2026.

- *Nội dung số 4 thuộc thành phần 07:* Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ và cơ sở sản xuất, hoạt động các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP; tổng nguồn 70 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan liên quan đang tổ chức triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2026.

- *Nội dung số 4 thuộc thành phần 08:* Hội nghị truyên thông, tuyên truyền; tập huấn; xây dựng và duy trì, nhân rộng mô hình; Hội nghị sơ kết, tổng kết; cuộc giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động; xây dựng tài liệu, video, clip truyền thông; tổng nguồn 50 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo Ủy ban Mặt trận

Tổ Quốc Việt Nam xã đang tổ chức triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2026.

- *Nội dung số 01 thuộc thành phần 10:* Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; Tổ chức Hội nghị, hội thảo, các cuộc họp triển khai, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình; tham quan học tập kinh nghiệm; tổng nguồn 242 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo Phòng Kinh tế xã đang tham mưu tổ chức thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2026.

3.3.2. Hợp phần 2

- *Nội dung số 03 thuộc thành phần 03:* Tuyên truyền, tổ chức hội nghị, tọa đàm, giao lưu văn hoá về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết; tổng nguồn 150 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo Phòng Văn hoá - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2026.

- *Nội dung số 01 thuộc thành phần 05:* Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn xã Tả Lèng và tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm; tổng nguồn 250 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo Phòng Văn hoá - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện, dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2026.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

Ban Chỉ đạo kịp thời xây dựng kế hoạch hoạt động và lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, tỉnh về các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư đặc biệt là hạ tầng phục vụ sản xuất như đường giao thông, thủy lợi,... Công tác phát triển sản xuất, tạo việc làm mới nâng cao thu nhập gắn với xóa đói giảm nghèo được quan tâm; công tác giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được đẩy mạnh.

Kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất nhất là các sản phẩm thế mạnh của xã (Sâm Lai Châu) góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng cường, phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì, giữ vững. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân

dân ngày càng được cải thiện.

Hệ thống chính trị ở cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ công chức ngày càng hoàn thiện cả về trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Tiến độ triển khai thực hiện nội các dung thuộc các hợp phần chậm. Cảnh quan môi trường nông thôn chưa thực sự xanh, sạch, đẹp, tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn ở một số nơi còn xảy ra; chưa thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp còn chậm.

Cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội tuy đã được nâng lên từng bước song vẫn còn nhiều khó khăn. Một bộ phận Nhân dân còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào vốn đầu tư của nhà nước, việc huy động vốn của Nhân dân vào việc đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi xã hội còn nhiều hạn chế.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng nông thôn tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp; hoạt động truyền thông ở một số cơ sở chưa thường xuyên; nội dung và hình thức truyền thông còn hạn chế, có nội dung chưa phù hợp với đặc thù của từng vùng, từng nhóm đối tượng. An ninh, trật tự an toàn xã hội một số bản có nơi có lúc chưa đảm bảo.

4.3. Nguyên nhân tồn tại hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của số thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai thực hiện Chương trình có thời điểm chưa thực sự quyết liệt, chưa làm hết trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cho thực hiện các chương trình MTQG; việc thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp còn hạn chế.

Thời điểm tỉnh giao vốn để thực hiện chương trình chậm, công tác tham mưu và tổ chức thực hiện giữa các phòng, ban, đơn vị liên quan có thời điểm chưa phối hợp chặt chẽ, thiếu đồng bộ; công chức tham của mưu một số đơn vị còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo bám sát các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết HĐND các cấp, căn cứ vào tình hình thực tiễn để chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả của các chương trình MTQG trên địa bàn xã; nâng cao trách nhiệm tổ chức thực hiện của các Thành viên Ban Chỉ đạo và cộng đồng dân cư nhằm phát huy nội lực, vai trò chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện.

2. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về ý nghĩa, mục đích của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai ở lại phía sau" và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Triển khai xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung hỗ trợ thuộc các hợp phần; rà soát đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định trên địa bàn xã; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục đầu tư công trình đường giao thông, thủy lợi, thanh quyết toán nguồn vốn theo quy định. Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp đã đề ra trong năm 2026.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện cho từng nội dung cụ thể. Chủ động, tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh, phúc lợi xã hội của địa phương.

5. Tiếp tục phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, tập trung vào sản phẩm ưu thế, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của từng địa phương (Sâm Lai Châu); thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, tập quán sản xuất theo từng vùng và từng dân tộc. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục rà soát, thông tin rộng rãi về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

6. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn, tập trung khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường; đẩy mạnh thực hiện phong trào bản sáng - xanh - sạch - đẹp; mô hình "5 không, 3 sạch"; mô hình du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải

sinh hoạt quy mô hộ gia đình thôn, bản. Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân, đảm bảo đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường. Thực hiện hiệu quả chính sách giải quyết việc làm; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững. Tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc và hộ nghèo. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch; hạn chế và tiến tới xóa bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ.

8. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân vững chắc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vững mạnh toàn diện. Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để xảy ra các "điểm nóng", "điểm phức tạp" về an ninh, trật tự. Phát huy vai trò của trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tích cực của nhân dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Lưu Ban Chỉ đạo.

BÍ THƯ
Kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ TÀ LÈNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

Hoàng Văn Trinh